

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGÔ THỊ HẢO

XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH
BIÊN GIỚI TÂY BẮC HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 9310204

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Trần Minh Trường



2. TS. Lê Thị Hiền



Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Văn Thế

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Phản biện 2: PGS. TS. Nguyễn Văn Chiề

Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn

Đại học Quốc gia Hà Nội

Phản biện 3: PGS. TS. Đỗ Xuân Tuất

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 8 giờ 00 ngày 30 tháng 01 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta, Người để lại cho cách mạng Việt Nam một di sản tinh thần vô giá, đó là tư tưởng Hồ Chí Minh - một “hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam”, trong đó quan điểm về ĐĐKDT (đại đoàn kết dân tộc) có giá trị bền vững, nhất quán và xuyên suốt. Nhìn từ truyền thống lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, Người nhận định: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn. Vậy nay ta phải biết đoàn kết, đoàn kết mau, đoàn kết chắc chắn thêm lên mãi”. Sức mạnh của đại đoàn kết là sức mạnh vô địch, là một nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đại đoàn kết trong tư tưởng Hồ Chí Minh bao hàm nhiều nội dung lớn, vấn đề “xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc” là nội dung mang tầm chiến lược, quan trọng hàng đầu. Theo Người, để xây dựng được khối ĐĐKDT, trong mỗi giai đoạn cách mạng phải có chiến lược, nguyên tắc, phương châm, phương pháp, hình thức vận động, tập hợp lực lượng xây dựng khối ĐĐKDT một cách phù hợp, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng. Lịch sử đã minh chứng rằng, nhờ xây dựng thành công khối ĐĐKDT, cách mạng Việt Nam đã tập hợp được mọi lực lượng dân tộc, tạo nên sức mạnh nội lực, kết hợp với sức mạnh thời đại, làm nên những thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta trong thế kỷ XX.

Sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, nhận thức của Đảng và nhân dân ta về nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐKDT và “xây dựng khối ĐĐKDT” ngày càng sâu sắc, thực chất và hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, việc xây dựng khối ĐĐKDT đã tập hợp, quy tụ được đông đảo các tầng lớp nhân dân, các lực lượng xã hội tham gia trong MTDTTN, tạo nên nguồn lực to lớn, đưa đến thành công của công cuộc đổi mới xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐKDT và “xây dựng khối ĐĐKDT”, Người đặc biệt quan tâm đến việc tuyên truyền, vận động đồng bào các DTTS các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về ĐĐKDT. Người chỉ đạo Đảng và Nhà nước ban hành, thực hiện các chính sách ưu tiên nhằm cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các dân tộc rút ngắn khoảng cách giữa miền núi và miền xuôi. Theo Người, đồng bào các DTTS thường cư trú trên các địa bàn vùng núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới của Tổ quốc; điều kiện sống của đồng bào còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí hạn chế. Do đó, thực hiện xây dựng khối ĐĐKDT trong đồng bào các DTTS, phải có nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, vận động thiết thực, phù hợp với phong tục, tập quán văn hóa của đồng bào mới đem lại hiệu quả.

Thực tiễn vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐKDT và xây dựng khối ĐĐKDT trong cách mạng Việt Nam, nhất là những thành tựu của công cuộc đổi mới đã khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐKDT và xây dựng khối ĐĐKDT vẫn vẹn nguyên giá trị lý luận, thực tiễn và tính thời sự sâu sắc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT vừa là yêu cầu vừa là nhiệm vụ trọng yếu, là nhân tố quyết định bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Các tỉnh biên giới Tây Bắc, là địa bàn cư trú của hơn 40 dân tộc anh em, (trong đó đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm gần 80% tổng dân số toàn khu vực). Các dân tộc nơi đây luôn sống đoàn kết, hòa thuận gắn bó với nhau và cùng nhau phát triển. Từ năm

2015 đến nay, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và cả HTCT, cùng với sự quan tâm của Trung ương, nhiều đường lối phát triển kinh KT-XH đã được tiến hành đồng bộ. Đặc biệt, việc coi “xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc” là nhiệm vụ trọng tâm đã góp phần nâng cao nhận thức, ý chí và huy động hiệu quả sức ĐĐKDT cho phát triển toàn diện. Nhờ vậy, diện mạo KT-XH có nhiều đổi thay tích cực; đời sống nhân dân ngày càng được quan tâm, các lĩnh vực đều tiến bộ rõ rệt; QP-AN được củng cố, đảm bảo và phát triển.

Tuy vậy, việc xây dựng khối ĐĐKDT còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Nguyên nhân là còn có nhiều khó khăn như: điều kiện tự nhiên khó khăn, chất lượng nguồn nhân lực thấp, KT-XH phát triển chưa tương xứng, còn chậm; khả năng tiếp cận với các dịch vụ, phúc lợi xã hội chưa cao, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao so với cả nước; trình độ nhận thức và mặt bằng dân trí là người DTTS không đồng đều, một bộ phận còn chậm đổi mới so với sự phát triển của đất nước. Mặt khác, một số người dân chưa thực sự có ý thức và động lực thoát nghèo, thậm chí còn có tư tưởng dựa vào sự giúp đỡ của nhà nước và chính quyền địa phương, xã hội. Còn tình trạng bất đồng về ngôn ngữ, phong tục, vấn đề di cư tự do; tệ nạn xã hội, vấn đề nghèo đói, bệnh tật... Ngoài ra, có không ít cán bộ trong bộ máy chính quyền cơ sở hạn chế về trình độ chuyên môn, quản lý và thực thi nhiệm vụ, dẫn đến việc chưa chủ động, linh hoạt trong triển khai các chủ trương. Ở một số địa phương, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ), các tổ chức đoàn thể CT-XH chưa đạt được đầy đủ vị trí, phương châm và mục đích trong quá trình phát huy sức mạnh ĐĐKDT; một số hoạt động còn mang tính hình thức, hành chính hóa. MTTQ dường như chưa phát huy hết vai trò của mình trong việc tập hợp, vận động và tổ chức, thực hiện nhiệm vụ xây dựng khối ĐĐKDT. Bên cạnh đó, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện của lối sống thực dụng, tệ tham ô, tham nhũng... của một bộ phận cán bộ, đảng viên đã làm phai nhạt niềm tin của nhân dân đối với tổ chức Đảng và chính quyền các cấp. Sự xuống cấp về đạo đức làm xói mòn các giá trị truyền thống, tình làng nghĩa xóm, tinh thần cộng đồng, ý thức công dân và trách nhiệm chấp hành pháp luật của một bộ phận dân cư còn thấp. Trong khi đó, chính quyền cơ sở chưa có những biện pháp quyết liệt, hiệu quả để các thế lực thù địch lợi dụng, xuyên tạc quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về vấn đề dân chủ, nhân quyền và tự do tôn giáo, nhằm kích động, gây chia rẽ, phá hoại khối ĐĐKDT, gây bất ổn định chính trị, tạo mâu thuẫn, thù hằn giữa các dân tộc.

Do đó, nghiên cứu “xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc” hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay sẽ góp phần củng cố vững chắc khối đại đoàn kết dân tộc, vấn đề vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn cấp bách hiện nay. Xuất phát từ cơ sở trên, tôi chọn đề tài: ***“Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay”*** làm luận án Tiến sĩ, ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án tập trung phân tích và làm sáng tỏ hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT. Đánh giá thực trạng việc vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng của Hồ Chí Minh vào xây dựng khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc. Chỉ rõ những vấn đề đặt ra, nguyên nhân. Dự báo yếu tố tác động, phương hướng, giải pháp xây dựng khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án xác định các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

Một là, tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài của luận án, khái quát những kết quả đạt được và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, hệ thống hóa, phân tích và làm rõ hơn một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT.

Ba là, khảo sát và phân tích thực trạng xây dựng khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh biên giới Tây Bắc từ 2015 đến tháng 6 năm 2025. Chỉ ra thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong xây dựng khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay.

Bốn là, dự báo những yếu tố tác động đến việc xây dựng khối ĐĐKDT hiện nay. Đề xuất phương hướng và giải pháp tiếp tục xây dựng khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh biên giới Tây Bắc định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu về xây dựng khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Nghiên cứu toàn diện và hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT (bao gồm vai trò, vị trí, nội dung, giá trị, chủ thể, nguyên tắc, phương châm, phương pháp, hình thức tổ chức xây dựng khối ĐĐKDT); thực trạng xây dựng khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc. Dự báo những yếu tố tác động đến việc xây dựng khối ĐĐKDT; đề xuất phương hướng, giải pháp xây dựng khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh biên giới Tây Bắc.

Về không gian: Tập trung nghiên cứu việc xây dựng khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh tại bốn tỉnh biên giới Tây Bắc: Lào Cai, Lai Châu, Sơn La và Điện Biên.

Về thời gian: Luận án khảo sát giai đoạn từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2025. Căn cứ vào: Một là, các Nghị quyết quan trọng của Đảng: Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 (Khóa IX) về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Hai là, Quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỳ Đại hội XII, Đại hội XIII của Đảng. Ba là, quan điểm chỉ đạo thực hiện xây dựng khối ĐĐKDT của các tỉnh biên giới Tây Bắc từ 2015 đến 2025: Chỉ thị, Nghị Quyết, Chương trình hành động, Đề án ... định hướng giải pháp đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng khối ĐĐKDT.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; các phương pháp nghiên cứu cụ thể: phương pháp khái quát hoá; phương pháp lịch sử và logic, phân tích và tổng hợp, thống kê, so sánh, điều tra xã hội học, tổng kết thực tiễn. Cụ thể:

- Phương pháp khái quát hoá, logic, lịch sử, thống kê, so sánh được sử dụng cơ bản

trong chương tổng quan tình hình nghiên cứu với mục đích xem xét, đánh giá tổng quan các công trình nghiên cứu của các tác giả liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Từ khái quát tổng quan các công trình nghiên cứu đánh giá kết quả của các vấn đề đã được nghiên cứu sâu và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu và làm rõ

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, quy nạp - diễn dịch với mục đích làm rõ các khái niệm có liên quan nhất là xây dựng khái niệm trung tâm của luận án.

- Phương pháp logic, lịch sử được sử dụng nhằm hệ thống hoá, làm rõ nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT.

- Phương pháp thống kê, so sánh, phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá, khái quát hoá sử dụng nhiều trong chương thực trạng để đánh giá đúng, khách quan vấn đề nghiên cứu.

- Phương pháp điều tra xã hội học: Luận án sử dụng phương pháp này để thu thập thông tin thông qua bảng hỏi đối với các đối tượng là người dân và cán bộ tham gia vào xây dựng khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc về những vấn đề cơ bản liên quan đến ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bảng hỏi khảo sát định lượng gồm 02 loại, dành cho 02 nhóm khách thể khác nhau: nhóm dành cho người dân [Phụ lục 01], nhóm dành cho cán bộ [Phụ lục 02]. Hai bảng hỏi được tạo trên phần mềm Google Form mẫu khảo sát được chọn ngẫu nhiên tại 4 tỉnh chủ yếu lấy ở một số xã giáp biên giới. Dữ liệu thu thập được tác giả sử dụng phần mềm Google Form và tính Excel kết hợp các phương pháp phân tích mô tả và đánh giá độ tin cậy để luận chứng và đưa ra nhận định.

5. Những đóng góp về khoa học của luận án

Một là, luận án góp phần làm sáng rõ thêm nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT.

Hai là, trên cơ sở khảo sát thực tiễn, luận án đã khái quát và đánh giá thực trạng xây dựng khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc, chỉ ra nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế, đồng thời xác định những vấn đề đặt ra.

Ba là, luận án dự báo những nhân tố tác động xây dựng khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc; đề xuất định hướng và giải pháp chủ yếu, góp phần bổ sung cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh biên giới Tây Bắc đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Ý nghĩa lý luận: Luận án bổ sung và làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn cho việc tổng kết 10 năm (2015-2025) xây dựng khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh biên giới Tây Bắc. Kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân và các cơ quan hữu quan, (Sở Dân tộc và tôn giáo, Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT - XH của các địa phương). Đồng thời, luận án góp phần tuyên truyền, phổ biến tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT cho đông bào các DTTS các tỉnh biên giới Tây Bắc.

Ý nghĩa thực tiễn: Nội dung nghiên cứu của đề tài dùng làm tài liệu nghiên cứu, giảng dạy và tham khảo cho các cơ quan, trường học, MTTQ và các tổ chức CT-XH trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh, gia tăng sức mạnh toàn dân tộc phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, nhất là ở các tỉnh biên giới Tây Bắc.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục, tài liệu tham khảo, nội dung luận án được kết cấu làm 4 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Những nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

Trong số các công trình nghiên cứu với các góc độ tiếp cận khác nhau, có khá nhiều công trình đề cập trực tiếp đến tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, tiêu biểu gồm các tác giả như: Phan Hữu Dật; Lê Ngọc Thắng, Nguyễn Quốc Phẩm, Hoàng Chí Bảo, Phan Hải Dương và Lê Văn Quang, Bế Viết Đăng, Nguyễn Đình Tấn, Đậu Tuấn Nam, Bế Trường Thành, Nguyễn Đăng Thành, Viện dân tộc học Bùi Xuân Đính, Nguyễn Ngọc Thanh, Lô Quốc Toàn, Nguyễn Lâm Thành, Vi Hồng Nhân, Lưu Minh Thư, Lê Kim Bình, Hoàng Thị Hương, Phan Xuân Sơn và Lưu Văn, Thào Xuân Sùng, Phạm Minh Thế, Nguyễn Phú, Nguyễn Thị Thu Thanh, Hoàng Thị Trang, Trần Thị Mỹ Hương, Nguyễn Thị Thuý Hà, Nguyễn Tú Anh, Đỗ Mười, Lê Quang Đạo, Trương Mỹ Hoa, Huỳnh Đảm, Đặng Quang, Bùi Thị Ngọc Lan, Tô Lâm ... khi tổng hợp các công trình nghiên cứu đã chỉ ra rằng, tình hình xây dựng ĐĐKDT đã được tiếp cận từ nhiều chiều cạnh và phương diện khác nhau. Các công trình này không chỉ cung cấp những luận cứ khoa học có giá trị, mà còn góp phần làm sáng tỏ những yếu tố tác động đến sự gắn kết ĐĐKDT trong bối cảnh hiện nay. Đây chính là nền tảng lý luận và thực tiễn quan trọng để luận án kế thừa, vận dụng trong việc phân tích, đánh giá một cách toàn diện thực trạng xây dựng tại các tỉnh biên giới Tây Bắc. Trên cơ sở đó, luận án sẽ làm rõ các vấn đề đặt ra trong thực tiễn, từ đó đề xuất những định hướng nhằm củng cố và phát triển ở khu vực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và giữ vững ổn định CT - XH trong tình hình mới.

1.1.2. Những nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Các công trình nghiên cứu: Lê Ngọc Thắng, Nguyễn KhánhBAT, Lê Mậu Hãn, Phùng Hữu Phú, Trần Minh Trường, Trần Nhâm, Nguyễn Viết Thảo, Giảng Seo Phử... qua tìm hiểu các công trình nghiên cứu ở trên, các tác giả đã làm rõ những nội dung cốt lõi cả trong giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc và trong sự nghiệp bảo vệ CNXH. Một điểm chung nổi bật là việc nhấn mạnh vai trò chiến lược, xuyên suốt của ĐĐKDT, coi đây là động lực và nền tảng của mọi thắng lợi cách mạng. Bên cạnh đó, các nghiên cứu cũng phân tích sâu sắc MTTQ Việt Nam là tổ chức giữ vai trò nòng cốt trong việc tuyên truyền sức mạnh đoàn kết và xây dựng khối ĐĐKDT. Qua đó, thể hiện rõ sự kế thừa, vận dụng linh hoạt và sáng tạo của Hồ chí Minh. Đảng ta trong từng giai đoạn lịch sử của cách mạng Việt Nam, nhằm xây dựng khối ĐĐKDT trong điều kiện mới.

1.1.3. Những nghiên cứu về sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Các công trình nghiên cứu của các tác giả: Văn An, Phạm Ngọc Anh, Trương Minh Dục, Tỉnh uỷ Lào Cai, Dương Văn Mạnh, Lê Thị Hà, Viện Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị

Kim Dung, Trần Thị Mỹ Hương, Nguyễn Thị Nga, Cầm Chí Kiên, Đoàn Minh Duệ, Phạm Văn Đức, Ngô Quốc Hải và Nguyễn Bình Minh, Lại Quốc Khánh, Nguyễn Xuân Trung ... Các công trình trên đã khẳng định, từ nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT và vận dụng tư tưởng của Người thực tiễn hiện nay góp phần xây dựng khối ĐĐKDT. Tuy nhiên, việc vận dụng tư tưởng của Người trong xây dựng khối ĐĐKDT ở những địa bàn cụ thể, nhất là ở các tỉnh biên giới Tây Bắc trong giai đoạn 2015 đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu sâu cho cả vùng.

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU, GIẢI QUYẾT

1.2.1. Những kết quả đạt được

Các công trình khoa học và các bài viết nghiên cứu liên quan đến đại đoàn kết nói chung, xây dựng khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc nói riêng, tuy ở góc độ và cấp độ đề cập khác nhau, nhưng kết quả nghiên cứu của các chương trình, đề tài khoa học, đều là nguồn tài liệu phong phú, có giá trị tham khảo cho nghiên cứu luận án. Kết quả nghiên cứu của các công trình trên đã gợi mở, cung cấp thông tin, phương pháp nghiên cứu, cách tiếp cận vấn đề trong nhiều nội dung của đề tài. Qua phân tích tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án, có thể thấy đa số các công trình tiếp cận vấn đề xây dựng khối ĐĐKDT như là tiền đề để làm rõ cơ về đại đoàn kết nói chung; một số công trình cũng đã bàn về vấn đề ĐĐKDT ở trong cả nước, hay ở các vùng khác nhau nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu cụ thể về xây dựng khối sự nhất trí một lòng ở các tỉnh biên giới. Trên cơ sở đó, xác định cụ thể những công trình trước đó đã giải quyết được những nội dung liên quan đến lý luận; liên quan đến thực trạng và về các giải pháp để thực hiện tốt hơn.

Các công trình nghiên cứu ở nhiều giác độ khác nhau, trong đó biểu hiện ở nhóm các công trình nghiên cứu về đại đoàn kết là nhóm công trình được đề cập nhiều nhất. Những nội dung cơ bản được đề cập đó là: tính tất yếu của đoàn kết trong tiến trình cách mạng Việt Nam; nguồn gốc và đại đoàn kết, ĐĐKDT - dân tộc của các quốc gia, các thời kỳ lịch sử; quá trình hình thành và phát triển của đại đoàn kết; thành công, thất bại khi ... Như vậy, lý luận về đại đoàn kết nói chung và lý luận về ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới đã được tiếp cận ở góc độ nghiên cứu khác nhau. Còn nghiên cứu về xây dựng khối ĐĐKDT các tỉnh biên giới Tây Bắc nói riêng chưa được đề cập trực tiếp mà chỉ được đề cập ở những khía cạnh nhỏ, hoặc nghiên cứu một tỉnh và khái quát cho cả vùng. Còn thiếu những nội dung, giải pháp cơ bản, có hệ thống và sự vận dụng trong xây dựng ĐĐKDT cho các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay. Đặc biệt, vấn đề nghiên cứu về ĐĐKDT và vận dụng ở các tỉnh biên giới Tây Bắc vẫn là một khoảng trống, hoặc chưa được đề cập trực tiếp, mà chỉ được đề cập ở những khía cạnh khác nhau (nhất là trong thời gian từ 2015 đến nay).

Một số công trình đã nghiên cứu đã đề cập đến các giải pháp: Giải pháp đối với Đảng, Nhà nước, MTTQ... nói chung. Nhưng còn thiếu các công trình nghiên cứu đưa ra giải pháp xây dựng ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc. Tác giả chỉ đề cập đến ở các góc độ như: Giải pháp CSDT góp phần xây dựng ĐĐKDT, giải pháp thực hiện ĐĐKDT ở

trên một lĩnh vực KT-CT, VH-XH, giáo dục, y tế, QP-AN; giải pháp cho các chủ thể vai trò của Đảng, vai trò chính quyền địa phương; vai trò của nhân dân - chủ thể quan trọng nhất; các phương pháp và hình thức để xây dựng ĐĐKDT. Ngoài ra, đề ra giải pháp thực hiện xây dựng ĐĐKDT chung cho các tỉnh biên giới Tây Bắc. Các công trình nghiên cứu về việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh biên giới Tây Bắc trong thời gian qua nhìn chung còn hạn chế cả về số lượng và chiều sâu.

Một số đề tài, bài viết đã đề cập đến việc quán triệt và thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực như xây dựng HTCT cơ sở, phát triển KT-XH, củng cố QP-AN và xây dựng đời sống văn hóa ở vùng đồng bào DTTS. Tuy nhiên, các công trình này chủ yếu tiếp cận theo hướng tổng kết thực tiễn hoặc mô tả kết quả triển khai chủ trương, chính sách, chưa đi sâu luận giải cơ sở lý luận và phương thức vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh một cách toàn diện, có hệ thống. Đặc biệt, trong lĩnh vực xây dựng khối ĐĐKDT, hầu hết các nghiên cứu mới dừng lại ở mức độ khái quát, chưa có công trình chuyên sâu nào phân tích việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐKDT gắn với phát triển KT-XH, xã hội của vùng biên giới Tây Bắc. Việc đánh giá hiệu quả, mô hình hay các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình vận dụng còn thiếu tính tổng hợp và so sánh giữa các địa phương giai đoạn 2015 đến tháng 6 năm 2025.

Do đó, có thể khẳng định rằng, các nghiên cứu hiện có mới chỉ phản ánh bước đầu việc áp dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn phát triển ở biên giới Tây Bắc, mà chưa hình thành được một công trình có tính chuyên sâu, hệ thống và toàn diện về vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng khối tại ĐĐKDT các tỉnh biên giới Tây Bắc. Đây chính là khoảng trống khoa học cần được tiếp tục nghiên cứu, nhằm làm rõ giá trị lý luận và đề xuất những định hướng, giải pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện đặc thù của các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tập trung giải quyết

Một là, luận án tập trung nghiên cứu, đánh giá, làm rõ nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐKDT và xây dựng khối ĐĐKDT, vận dụng vào xây dựng khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay. Trong đó khái quát về đặc điểm, tình hình về vấn đề ĐĐKDT ở các tỉnh lựa chọn nghiên cứu; xây dựng các khái niệm về xây dựng khối ĐĐKDT hiện nay; về sự cần thiết phải xây dựng ĐĐKDT ở biên giới Tây Bắc với đặc thù đặc biệt là giáp biên giới và là nơi có nhiều đồng bào DTTS sinh sống gần 80%; xây dựng cụ thể về vấn đề nghiên cứu.

Hai là, luận án tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng xây dựng khối ĐĐKDT các tỉnh biên giới Tây Bắc giai đoạn từ năm 2015 đến 2025. Luận án chỉ ra nguyên nhân của những kết quả, hạn chế trong xây dựng khối ĐĐKDT và nêu ra vấn đề luận án cần giải quyết và làm rõ hơn.

Ba là, trên cơ sở đưa ra những dự báo những thuận lợi, khó khăn có khả năng ảnh hưởng đến xây dựng khối ĐĐKDT các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay, luận án sẽ đề ra phương hướng và các giải pháp cơ bản, sát thực để thực hiện tốt xây dựng khối ĐĐKDT các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

Tiểu kết chương 1

Đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu đã trình bày các vấn đề chủ yếu liên quan đến đại đoàn kết, xây dựng khối ĐĐKDT. Trong đó các công trình đã được các nhà khoa học, các học giả nghiên cứu khá sâu rộng về nhiều vấn đề, nhiều khía cạnh về đại đoàn kết dân tộc. Do vậy, đây là những công trình nghiên cứu về ĐĐKDT có giá trị cao cũng như thực tiễn để tác giả có thêm nhiều kiến thức cũng như có được nhiều bài học kinh nghiệm trong việc nhìn nhận, đánh giá, phân tích, luận giải những kiến thức chuyên môn và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT vào thực tế tại các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay.

Để nghiên cứu sâu sắc các nội dung và vận dụng vào thực tiễn cần tìm hiểu vấn đề này cả về vấn đề lý luận, thực tiễn để từ có cơ sở lý luận đánh giá đúng thực trạng và đề xuất các giải pháp có giá trị để xây dựng ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc. Những nội dung về lý luận, những số liệu, tài liệu thực tế được đề cập rất phong phú, đa dạng cập nhật và tin cậy, phù hợp với thực tiễn trong các công trình khoa học đã công bố có giá trị tham khảo, mang tính ứng dụng phổ biến góp phần củng cố, định hướng trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả luận án có thể kế thừa, phát triển các luận điểm để giải quyết các vấn đề có liên quan đến luận án nghiên cứu ở các tỉnh biên giới Tây Bắc.

Trong bối cảnh mới, có thể thấy thực tế lựa chọn nghiên cứu đề tài "*xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay*" là vấn đề chưa được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, tìm hiểu chuyên sâu về việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐKDT vào xây dựng ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay. Do vậy, việc tác giả đã lựa chọn đề tài này vừa có ý nghĩa nhằm hệ thống hóa các kiến thức có liên quan cũng như vừa có giá trị thực tiễn trong việc phân tích thành tựu cũng như các vấn đề đang nảy sinh trong quá trình xây dựng và phát triển khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH BIÊN GIỚI TÂY BẮC

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN

2.1.1. Dân tộc

2.1.2. Đoàn kết, đại đoàn kết, đại đoàn kết dân tộc

2.1.2.1. Đoàn kết

Có nhiều cách tiếp cận về khái niệm đoàn kết và ở các lĩnh vực khác nhau, các tài liệu nghiên cứu có cách tiếp cận khác nhau, cho nên có cách định nghĩa không hoàn toàn giống nhau:

Theo *Từ điển Chính trị văn tắt*: “Đoàn kết là hợp nhiều người thành một khối vững chắc, cùng một lòng một dạ nhất trí với nhau; sự ủng hộ các phong trào, các tổ chức hoặc cá nhân trên cơ sở quan điểm và lợi ích gần nhau hoặc thống nhất. Sự phối hợp hoạt động và hành động”

Theo *Đại từ điển tiếng Việt*: “Đoàn kết là kết thành một khối thống nhất ý chí, không mâu thuẫn, chống đối nhau”

Như vậy, có thể hiểu đoàn kết là phải dựa trên tập hợp lực lượng nhất định, có chủ thể xây dựng đoàn kết, phương pháp, mục đích của đoàn kết tạo thành một khối thống nhất, vì khát vọng, lý tưởng, mục đích, lợi ích chung.

2.1.2.2. Đại đoàn kết

Theo cách định nghĩa của một số từ điển: “*Đại đoàn kết là sự tập hợp, kết thành một khối thống nhất trên quy mô rộng rãi, bao gồm nhiều thành phần, tầng lớp khác nhau, đồng thuận cùng nhau thực hiện mục tiêu chung*”. Có thể hiểu: “Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân, là cội nguồn sức mạnh và động lực chủ yếu cho mọi thắng lợi trong cách mạng cũng như công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc”. Nói cách khác, đại đoàn kết “là chiến lược tập hợp, xây dựng, củng cố, mở rộng, tăng cường lực lượng cách mạng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc - giải phóng giai cấp - giải phóng con người”. Theo Hồ Chí Minh Đại đoàn kết: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác” - Người xác định đó là nền gốc của đại đoàn kết.

2.1.2.3. Đại đoàn kết dân tộc

Đại đoàn kết dân tộc là sự liên kết, gắn bó của tất cả các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, giai cấp trong xã hội Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhằm mục đích tạo nên sức mạnh tổng hợp để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân tộc; chăm lo bồi đắp, bảo vệ, gìn giữ khối đại đoàn kết là trách nhiệm của hệ thống chính trị và của mỗi người dân. Trong đó đoàn kết trong Đảng là hạt nhân để xây dựng ĐĐKDT của HTCT và khối ĐĐKDT. Đây là cội nguồn sức mạnh và động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam.

2.1.2.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

Trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, mặc dù Người không đưa ra định nghĩa, khái niệm cụ thể về “đại đoàn kết dân tộc”, nhưng từ những nghiên cứu lý luận và hoạt động, chỉ đạo thực tiễn của Người, có thể xác định khái niệm: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc là hệ thống quan điểm về chủ thể lãnh đạo và lực lượng tham gia khối đại đoàn kết dân tộc; về nguyên tắc, phương châm, phương pháp tổ chức tập hợp, nhằm đoàn kết rộng rãi các lực lượng trong Mặt trận dân tộc thống nhất, tạo thành sức mạnh dân tộc phục vụ sự nghiệp cách mạng*”.

Hiểu theo cách diễn đạt khác, khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết: “là một hệ thống quan điểm về vị trí, vai trò, nội dung, nguyên tắc, phương pháp, hình thức tập hợp, tổ chức lực lượng cách mạng, nhằm phát huy đến mức cao nhất sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa”.

2.1.2.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT: “*Là hệ thống quan điểm về nội dung, nguyên tắc, phương châm, phương pháp tổ chức tập hợp lực lượng xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc (trong đại gia đình dân tộc Việt Nam), nhằm tạo ra sức mạnh dân tộc làm động lực thực hiện mục tiêu “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*”.

2.1.2.6. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các tỉnh biên giới Tây Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung, mục đích của việc xây dựng khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc, có thể xác định khái niệm: “*Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh biên giới Tây Bắc là sự vận dụng, phát triển sáng tạo hệ thống quan điểm của Người về chủ thể lãnh đạo, lực lượng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, về nội dung, nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức vận động tập hợp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, nhằm tạo lập và huy động nguồn động lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở các tỉnh biên giới Tây Bắc*”.

Về mục đích: Là nhằm củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, phát huy sức mạnh tổng hợp của khối cộng đồng trong phát triển toàn diện KT-XH, giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo đảm QP-AN, góp phần giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Đồng thời, thông qua thực tiễn xây dựng khối đại đoàn kết, mục đích còn hướng đến bồi dưỡng tinh thần yêu nước, ý thức tự lực, tự cường, tạo nền tảng CT-XH vững chắc cho công cuộc CNH, HĐH vùng biên Tây Bắc. Đây cũng là cách thức hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về sức mạnh nội lực là cơ sở vững chắc cho sự phát triển của cách mạng Việt Nam.

Về chủ thể lãnh đạo: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ thể lãnh đạo xây dựng khối ĐĐKDT là Đảng Cộng sản Việt Nam - lực lượng duy nhất có đủ bản lĩnh, trí tuệ và uy tín để quy tụ, dẫn dắt nhân dân. Ở khu vực Tây Bắc, nơi có nhiều dân tộc cùng sinh sống, vai trò lãnh đạo của Đảng càng có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng, tổ chức và phát huy sức mạnh đoàn kết. Như vậy, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng vừa là chủ thể lãnh đạo, vừa là hạt nhân đoàn kết, giữ vai trò quyết định trong việc xây dựng và phát triển khối ĐĐKDT ở Tây Bắc. Đảng lãnh đạo thông qua hệ thống chính trị, đặc biệt là MTTQ và các đoàn thể, nhằm gắn kết các dân tộc, tôn trọng phong tục, chăm lo đời sống nhân dân, củng cố niềm tin vào đường lối của Đảng. Bên cạnh đó, Đảng còn phát huy vai trò HTCT, người dân đặc biệt là vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín để tạo sự đồng thuận trong cộng đồng.

Về lực lượng: thực hiện theo tư tưởng Hồ Chí Minh “đại đoàn kết là đoàn kết tất cả những ai có thể đoàn kết được”; lực lượng ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc vì thế bao gồm toàn dân, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính hay tầng lớp xã hội. Trong đó, đồng bào các DTTS là lực lượng trọng yếu, trực tiếp gắn bó với sự nghiệp phát triển và bảo vệ biên cương Tổ quốc. Việc phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng chính là quá trình chuyển hóa tinh thần đoàn kết thành nguồn lực CT-XH to lớn phục vụ phát triển bền vững vùng biên.

Về nguyên tắc: Theo Hồ Chí Minh, xây dựng khối ĐĐKDT phải dựa trên các nguyên tắc: bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, đoàn kết chân thành, lâu dài và trên cơ sở lợi ích chung của dân tộc. Áp dụng vào vùng biên giới Tây Bắc, các nguyên tắc này thể hiện qua việc bảo đảm quyền bình đẳng dân tộc trong phát triển KT-XH, tôn trọng bản sắc văn hóa, phong tục tập quán, đồng thời kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện chia rẽ,

kỳ thị dân tộc. Việc giữ vững nguyên tắc này giúp củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn vùng biên giới.

Về phương pháp: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp xây dựng khối khối ĐĐKDT phải lấy dân làm gốc, vừa vận động, giáo dục, vừa đấu tranh, xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa các lực lượng trong xã hội. Ở các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay, việc xây dựng khối ĐĐKDT cần được thực hiện trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa ba chiều tác động: lực lượng cách mạng, lực lượng trung gian và lực lượng phản cách mạng. Với lực lượng cách mạng, phương pháp trọng tâm là củng cố niềm tin, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, già làng, trưởng bản trong tuyên truyền, vận động quần chúng. Đối với lực lượng trung gian, cần tăng cường công tác dân vận, thuyết phục, giúp họ nhận thức rõ lợi ích gắn bó giữa cá nhân, cộng đồng và quốc gia, từ đó lôi cuốn họ tham gia vào khối đoàn kết. Riêng lực lượng phản cách mạng hoặc có biểu hiện chống đối, phải kiên quyết đấu tranh, cảm hóa, kết hợp biện pháp pháp lý với giáo dục, vừa đảm bảo ổn định CT- XH, vừa ngăn ngừa âm mưu chia rẽ dân tộc, kích động ly khai từ bên ngoài. Phương pháp ấy thể hiện sâu sắc quan điểm Hồ Chí Minh về đoàn kết gắn liền với đấu tranh, thống nhất giữa mục tiêu dân tộc, dân chủ và CNXH trong quá trình xây dựng vùng biên giới Tây Bắc vững mạnh, ổn định và phát triển toàn diện.

Về hình thức: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thức tổ chức cao nhất của khối ĐĐKDT là MTĐTTN, được xây dựng trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam và hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ. Ở các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay, hình thức đó được thể hiện thông qua việc củng cố và phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể CT-XH trong hệ thống chính trị cơ sở. MTTQ Việt Nam các cấp trở thành trung tâm liên hiệp, tập hợp các dân tộc, tôn giáo, giai tầng xã hội khác nhau, hướng tới mục tiêu chung là phát triển bền vững, củng cố QP-AN và bảo vệ biên cương Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, MTTQ ở các tỉnh đã chủ động mở rộng ĐĐKDT, tăng cường đối thoại, hiệp thương dân chủ, lắng nghe và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đồng bào các DTTS. Chính quá trình đó đã thể hiện rõ bản chất “dân chủ - đoàn kết - đồng thuận”, chuyển hoá tư tưởng Hồ Chí Minh về MTĐTTN thành sức mạnh hiện thực, góp phần giữ vững ổn định chính trị và củng cố khối ĐĐKDT vững chắc biên giới.

2.2. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

2.2.1. Về vị trí, vai trò, mục đích, yêu cầu của xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

2.2.1.1. Về vị trí, vai trò

Đại đoàn kết là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, là nhân tố cơ bản quyết định trong mọi thắng lợi của dân tộc ta. Đại đoàn kết là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng cách mạng

2.2.1.2. Về mục đích, yêu cầu

Về mục đích: Đại đoàn kết dân tộc phải vì mục tiêu độc lập dân tộc, Tổ quốc được tự do, nhân dân được no ấm, hạnh phúc

Về yêu cầu của xây dựng khối ĐĐKDT: Người cho rằng, ĐĐKDT là phương tiện, nhưng cao hơn phương tiện nó trở thành mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng cách mạng. Xây dựng khối ĐĐKDT là sức mạnh to lớn nhất quyết định sự thành công, là nguồn sức mạnh tổng hợp, nội sinh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, xây dựng khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là tạo lập sức mạnh nội lực lớn nhất đưa đất nước ta vững bước đi lên CNXH.

2.2.2. Về chủ thể lãnh đạo khối đại đoàn kết dân tộc

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khối ĐĐKDT là sức mạnh to lớn nhất để thực hiện mọi nhiệm vụ cách mạng. Tuy nhiên, để khối ĐĐKDT ấy có tổ chức, định hướng đúng đắn và phát huy hiệu quả, cần có một lực lượng tiên phong lãnh đạo - đó chính là Đảng Cộng sản Việt Nam. Vai trò lãnh đạo của Đảng chính là nhân tố quyết định để biến sức mạnh to lớn trong nhân dân thành sức mạnh hiện thực, thống nhất hành động vì mục tiêu chung của dân tộc. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ thể duy nhất có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín để lãnh đạo, quy tụ và phát huy sức mạnh ĐĐKDT.

2.2.3. Về lực lượng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Bàn về lực lượng xây dựng khối ĐĐKDT theo Hồ Chí Minh gồm: đoàn kết các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, giữa các dân tộc, đoàn kết tôn giáo, tất cả mọi người ở Việt Nam và người Việt Nam ở nước ngoài; đoàn kết trong Đảng, nhân dân và đội ngũ cán bộ... Cụ thể: Đoàn kết tất cả mọi người Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài; đoàn kết các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, ĐĐKDT, đoàn kết các tôn giáo, đoàn kết trong nội bộ Đảng, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; đoàn kết Đảng - Nhân dân

2.2.4. Nguyên tắc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

2.2.4.1. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc phải được xây dựng trên cơ sở thống nhất giữa lợi ích của quốc gia dân tộc với quyền lợi chính đáng của các giai tầng trong xã hội

2.2.4.2. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc phải thực hiện nguyên tắc phải tin vào dân, dựa vào dân, phấn đấu vì quyền lợi của nhân dân

2.2.4.3. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo nguyên tắc tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo; đoàn kết lâu dài, chặt chẽ

2.2.4.4. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc phải chân thành, thẳng thắn, thân ái và phải gắn với tự phê bình và phê bình

2.2.5. Về phương pháp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Trong quá trình xây dựng khối ĐĐKDT, Hồ Chí Minh chỉ ra hệ thống phương pháp mang tính toàn diện và linh hoạt, bảo đảm cho đoàn kết trở thành sức mạnh thực chất, chứ không chỉ là khẩu hiệu. Ba phương pháp cơ bản mà Người thường xuyên vận dụng là:

2.2.5.1. Phương pháp tuyên truyền, vận động giáo dục, thuyết phục

2.2.5.2. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc phải thực hiện được phương pháp tổ chức

2.2.5.3. Phương pháp xử lý và giải quyết các mối quan hệ

2.2.6. Về hình thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Người cụ thể hóa thành một sức mạnh vật chất, một lực lượng xã hội có tổ chức - đó chính là MTDTTN. MTDTTN là hình thức tổ chức tập hợp rộng rãi nhất các lực lượng yêu nước, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội hay giai tầng, nhằm thực hiện mục tiêu tối cao là thống nhất đất nước đi lên CNXH. Tùy theo từng thời kỳ lịch sử, gắn với yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong mỗi giai đoạn cụ thể, MTDTTN có những tên gọi, nội dung, hình thức và phương thức hoạt động khác nhau, nhưng đều thống nhất về bản chất: là biểu hiện sinh động của khối ĐĐKDT. Xây dựng MTDTTN: Người yêu cầu: Yêu cầu thứ nhất, mặt trận lấy liên minh công - nông - trí thức làm nền tảng. Yêu cầu thứ hai, Mặt trận do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

2.3. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

2.3.1. Giá trị lý luận

2.3.1.1. Giá trị lý luận đối với dân tộc Việt Nam

Những giá trị lý luận cơ bản được thể hiện qua các khía cạnh sau:

Thứ nhất, đã kế thừa và phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân trong cách mạng.

Thứ hai, đã phát triển lý luận cách mạng về chiến lược tập hợp lực lượng.

Thứ ba, là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn.

Thứ tư, đã góp phần hình thành cơ sở lý luận cho việc xây dựng mô hình MTDTTN ở Việt Nam.

Thứ năm, tư tưởng ĐĐKDT của Hồ Chí Minh đặt nền móng cho sự phát triển lý luận về xây dựng khối ĐĐKDT của dân tộc ta trong mọi thời kỳ.

2.3.1.2. Giá trị lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc gắn với thực tiễn các tỉnh biên giới Tây Bắc

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT là sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng lực lượng cách mạng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT là kim chỉ nam cho Đảng, Nhà nước trong định hướng chỉ đạo hoạch định chủ trương, đường lối, trong tổ chức, triển khai thực hiện tập hợp, xây dựng lực lượng cách mạng.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT khẳng định và phát huy vị trí, vai trò quan trọng của MTDTTN - cơ quan đại diện cho đông đảo các tầng lớp nhân dân; đại diện cho các tôn giáo, đảng phái, các tổ chức chính trị, đoàn thể xã hội mà hạt nhân là Đảng Cộng sản.

Thứ tư, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT là cơ sở lý luận để xây dựng, thực hiện các chính sách xã hội, (chính sách ưu tiên phát triển KT-XH khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...). Tạo tiền đề cho việc bảo tồn các giá trị văn hóa các dân tộc; phát huy yếu tố văn hóa của mỗi dân tộc làm yếu tố nòng cốt để củng cố khối ĐĐKDT.

Thứ năm, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT là cơ sở lý luận để “xóa bỏ mặc cảm, định kiến và bệnh hẹp hòi” trong quan hệ giữa các dân tộc đa số và các DTTS đối với đồng bào các DTTS ở các tỉnh biên giới Tây Bắc.

2.3.2. Giá trị thực tiễn

2.3.2.1. Đối với dân tộc Việt Nam

Thứ nhất, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được tổ chức, tập hợp thành một khối trong MTĐTTN tạo nên sức mạnh trong đấu tranh và giành thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Thứ hai, vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐKDT và xây dựng khối ĐĐKDT. Các chính sách về bình đẳng dân tộc, quyền tự do tín ngưỡng, bảo tồn văn hóa, nâng cao dân trí, chăm lo phát triển vùng DTTS, nâng cao đời sống và mức hưởng thụ cho nhân dân... đều là nền tảng để xây dựng khối ĐĐKDT của Hồ Chí Minh.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT là nền tảng để xây dựng sức mạnh dân tộc lớn nhất kể cả những người trước đây lầm đường, miễn là họ có lòng yêu nước, hướng về mục tiêu chung. Hình thành MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH rộng khắp, tạo nên thế trận lòng dân vững chắc.

Thứ tư, tư tưởng xây dựng khối ĐĐKDT của Hồ Chí Minh giúp hình thành một xã hội no ấm, đoàn kết, tạo điều kiện cho dân chủ thực sự, luôn đảm bảo được công bằng phân đấu là một nước văn minh được thực hiện trong đời sống thực tế.

2.3.2.2. Đối với các tỉnh biên giới Tây Bắc

Các tỉnh Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La - là khu vực có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng cả về KT-CT, VH-XH, QP-AN. Nơi đây cũng là nơi sinh sống phần lớn của đồng bào các dân tộc thiểu số như: Nùng, Mông, Thái, Dao, Hà Nhì, Tày... Với đặc thù đoàn kết trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử cũng như trong thời kỳ đổi mới hiện nay việc tiếp tục vận dụng sáng tạo về xây dựng khối ĐĐKDT có giá trị đặc biệt sâu sắc và thực tiễn trên nhiều phương diện:

Thứ nhất, là nền tảng để xây dựng ĐĐKDT phát triển toàn diện vùng DTTS, xóa bỏ mặc cảm, thu hẹp khoảng cách giữa các dân tộc.

Thứ hai, tư tưởng của Người về xây dựng khối ĐĐKDT tiếp tục được cụ thể hóa trong việc gắn chặt lợi ích cá nhân - cộng đồng - dân tộc.

Thứ ba, trong việc củng cố QP-AN, trở thành cốt lõi để phát triển thế trận “quốc phòng toàn dân” và “an ninh nhân dân” vững mạnh.

Thứ tư, xây dựng khối ĐĐKDT còn là động lực để thúc đẩy KT-XH bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Thứ năm, từ tư tưởng của Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT các tỉnh biên giới Tây Bắc đã tiếp tục nhận thức và vận dụng để phát huy tinh thần, trách nhiệm của Đảng bộ địa phương, chính quyền địa phương, MTTQ Việt Nam các cấp ở địa phương, các tổ chức CT-XH và tính chủ động, trách nhiệm của người dân.

Tiểu kết chương 2

Đất nước ta đang đứng trước những vận hội và thách thức đó tác động hàng ngày, hàng giờ đến khối ĐĐKDT. Trong điều kiện hiện nay, đã xuất hiện những thuận lợi và những vấn đề mới, thách thức trong khu vực, đặc biệt là tình hình Biển Đông hiện nay. Cho nên tiếp tục nhận thức và phát huy truyền thống ĐĐKDT trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ giúp nhìn nhận, đánh giá đúng vai trò của sức mạnh khối ĐĐKDT.

Việc kế thừa và phát triển lý luận về xây dựng khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay cần bài bản, nghiêm túc, toàn diện và sâu sắc về mọi lĩnh vực của đời sống KT-XH trong nước, cũng như những tác động từ môi trường quốc tế. Quán triệt một cách kiên định và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Hồ Chí Minh về ĐĐKDT không chỉ là đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới của đất nước mà còn là yếu tố quyết định. Trong điều kiện mới, tư tưởng xây dựng khối ĐĐKDT của Hồ Chí Minh cần được tiếp tục cụ thể hóa, đổi mới cả về phát huy chủ thể, lực lượng, nội dung, phương pháp, hình thức, nguyên tắc tổ chức thực hiện nhằm thích ứng với sự vận động không ngừng của thực tiễn khu vực biên giới Tây Bắc. Đây là quá trình vận dụng sáng tạo, có chọn lọc, linh hoạt những giá trị nền tảng mà tư tưởng của Người để lại. Việc học tập và làm theo Người về xây dựng khối ĐĐKDT không chỉ góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng một nhiệm vụ có ý nghĩa, thường xuyên và liên tục trong toàn Đảng, của cả HTCT, toàn dân. Chiến lược xây dựng khối ĐĐKDT của Hồ Chí Minh trong từng giai đoạn lịch sử đã tạo nên sức mạnh to lớn, huy động hiệu quả mọi lực cùng tham gia vào nhiệm vụ độc lập dân tộc, kháng chiến chống ngoại xâm, xây dựng CNXH và ngày nay tiếp tục kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, phát triển vì mục tiêu của nhân dân và dân tộc “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Chương 3

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở CÁC TỈNH BIÊN GIỚI TÂY BẮC (NHÌN TỪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH) VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. KHÁI QUÁT VỀ ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, TRUYỀN THỐNG VĂN HOÁ, LỊCH SỬ, KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH TÁC ĐỘNG ĐẾN XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở CÁC TỈNH BIÊN GIỚI TÂY BẮC HIỆN NAY

3.1.1. Đặc điểm tự nhiên

Một là, đặc điểm địa hình; Hai là, về sông ngòi; Ba là, về khí hậu; Bốn là, về hệ thống hạ tầng giao thông ở các tỉnh.

3.1.2. Đặc điểm văn hoá và truyền thống lịch sử

Thứ nhất, đặc điểm về văn hoá: Một là, có truyền thống văn hóa đậm đà bản sắc; Hai là, truyền thống xây dựng khối ĐĐKDT; Ba là, các tỉnh biên giới Tây Bắc có di sản văn hóa đặc sắc;

Thứ hai, đặc điểm về truyền thống lịch sử

3.1.3. Đặc điểm kinh tế - xã hội và dân cư

3.1.3.1. Về kinh tế - xã hội

3.1.3.2. Về dân cư

3.1.4. Về quốc phòng - An ninh

Tóm lại, vùng biên giới Tây Bắc giữ vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, QP-AN và đối ngoại. Địa hình chủ yếu là núi cao, hiểm trở, khí hậu phân hóa sâu sắc, hệ thống giao thông còn gặp nhiều khó khăn, song khu vực này lại giàu tài nguyên thiên nhiên và đa dạng về bản sắc văn hóa dân tộc. Đây là không gian cư trú lâu đời của nhiều DTTS, mỗi dân tộc đều có truyền thống yêu nước, đoàn kết và gắn bó với cộng đồng dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, khu vực này cũng tiềm ẩn không ít yếu tố phức tạp do địa bàn rộng, phân tán, trình độ dân trí không đồng đều, điều kiện KT-XH còn nhiều hạn chế, đồng thời chịu ảnh hưởng từ các vấn đề tôn giáo, dân tộc và các hình thức an ninh phi truyền thống. Với vị trí tiếp giáp Trung Quốc và Lào, các tỉnh như Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Điện Biên không chỉ là tuyến phòng thủ trọng yếu nơi biên giới phía Tây Bắc, mà còn là địa bàn giữa nhiệm vụ bảo đảm AN - QP, giữ gìn ổn định chính trị và xây dựng khối ĐĐKDT. Trong bối cảnh mới, phát huy sức mạnh khối ĐĐKDT không chỉ là giải pháp then chốt để thúc đẩy phát triển KT-XH, mà còn là điều kiện tiên quyết nhằm góp phần giữ vững chủ quyền, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia ngày càng vững chắc. Nguyên tắc xây dựng khối ĐĐKDT của Hồ Chí Minh chính là kim chỉ nam định hướng cho nhiệm vụ xây dựng ĐĐKDT tại vùng biên giới Tây Bắc không chỉ bắt nguồn từ yêu cầu khách quan của thực tiễn phát triển địa phương, mà còn là một nhiệm vụ chiến lược có ý nghĩa quan trọng, lâu dài trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

3.2. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH BIÊN GIỚI TÂY BẮC TỪ 2015 ĐẾN THÁNG 6 NĂM 2025

3.2.1. Khái quát về thực trạng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các tỉnh biên giới Tây Bắc

3.2.2. Thành tựu đạt được và nguyên nhân

3.2.2.1. Thành tựu

Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo trong xây dựng khối ĐĐKDT của Đảng, Nhà nước.

Hai là, thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc trên các lĩnh vực ở các tỉnh biên giới Tây Bắc

Ba là, phát huy sức mạnh của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối ĐĐKDT vùng biên Tây Bắc

Bốn là, Nhân dân các dân tộc - chủ thể phát huy vai trò trong xây dựng khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc

Năm là, cán bộ công tác tại các tỉnh biên giới Tây Bắc đã thực hiện tốt nhiệm vụ trong xây dựng khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc

Sáu là, thực hiện nghiêm các chương trình về dân tộc, tôn giáo góp phần vào khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc

3.2.2.2. Nguyên nhân

Một là, sự quan tâm lãnh chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương

Hai là, kịp thời ban hành nghị quyết, quyết định và kế hoạch phù hợp với từng tỉnh và từng khu vực

Ba là, vai trò của MTTQ và các tổ chức CT-XH

Bốn là, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân

Năm là, thực hiện nghiêm các chính sách dân tộc, tôn giáo

3.2.3. Hạn chế, nguyên nhân của hạn chế trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các tỉnh biên giới Tây Bắc.

3.2.3.1. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế như:

Một là, công tác lãnh chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện xây dựng khối ĐĐKDT chưa thực sự được quan tâm đúng mức trong những năm qua

Hai là, còn hạn chế khi thực hiện các chương trình, đề án mang tính kế hoạch mục tiêu quốc gia.

Ba là, chất lượng nguồn nhân lực của các tỉnh biên giới Tây Bắc chưa cao: Đặc điểm dân cư và cơ cấu dân tộc; tập quán sản xuất và điều kiện kinh tế; hạn chế về đào tạo và kỹ năng tay nghề của người dân tham gia lao động; điều kiện y tế và chất lượng dân số; cơ cấu việc làm và giá trị sức lao động.

Bốn là, công tác dân vận, tuyên truyền chưa được thực hiện đúng nội dung, mục tiêu, phương pháp về xây dựng ĐĐKDT nên hiệu quả chưa cao.

Năm là, lòng tin vào Đảng, vào vai trò điều tiết, quản lý của Nhà nước và chế độ của Nhân dân chưa vững chắc.

Sáu là, công tác lãnh chỉ đạo trong vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân vận nhằm củng cố khối ĐĐKDT còn tồn tại nhiều vấn đề phải giải quyết.

3.2.3.2. Nguyên nhân của hạn chế trong thực hiện xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các tỉnh biên giới Tây Bắc

** Nguyên nhân khách quan dẫn đến còn tồn tại những hạn chế*

Một là, đặc điểm tự nhiên, địa hình khắc nghiệt và cơ sở hạ tầng hạn chế

Hai là, bất cập trong thực hiện các cơ chế, thực hiện các chính sách và tổ chức quản lý đất đai.

Ba là, sự mai một, suy giảm các giá trị văn hóa truyền thống

Bốn là, các âm mưu chính trị, thủ đoạn khó nhận diện của thế lực phản động và thù địch đang ngày đêm chống phá với nhiều hình thức nhằm chống phá, gây mâu thuẫn, mất đoàn kết ở các tỉnh biên giới Tây Bắc.

** Nguyên nhân chủ quan*

Một là, nhận thức của một số cấp ủy Đảng, chính quyền hai cấp ở địa phương; của các sở, ban, ngành và đội ngũ cán bộ, đảng viên về xây dựng khối ĐĐKDT còn hạn chế.

Hai là, thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động, để xây dựng khối ĐĐKDT còn nhiều hạn chế

Ba là, một bộ phận người dân là DTTS thiếu tinh thần tự giác xây dựng đoàn kết, thiếu ý thức tự lực, phấn đấu vươn lên thoát nghèo

Bốn là, trong thực hiện vẫn còn hạn chế, còn chậm đổi mới, chưa đồng bộ về cơ chế, chính sách cho người dân.

3.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH BIÊN GIỚI TÂY BẮC HIỆN NAY

3.3.1. Yêu cầu không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc và phát triển vùng biên giới giàu mạnh, ổn định ngày càng cấp thiết, trong khi việc đầu tư cho xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các tỉnh biên giới Tây Bắc còn gặp nhiều khó khăn

3.3.2. Vấn đề nhận thức của Nhân dân ở các tỉnh biên giới Tây Bắc còn hạn chế, trong khi yêu cầu xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các tỉnh biên giới Tây Bắc đòi hỏi phải đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả

3.3.3. Yêu cầu trình độ, năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính quyền địa phương, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội (các chủ thể thực hiện xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc) đòi hỏi ngày càng cao, trong khi đội ngũ cán bộ chưa kịp đáp ứng

3.3.4. Yêu cầu nghiêm túc trong thực hiện các nguyên tắc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các tỉnh biên giới Tây Bắc, trong khi việc triển khai trong thực tiễn còn sai phạm, lỏng lẻo

3.3.5. Vấn đề đặt ra đối với công tác “Dân vận” và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận đối với việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các tỉnh biên giới Tây Bắc

Tiểu kết chương 3

Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2025, xây dựng khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh biên giới Tây Bắc có được nhiều thành kết quả quan trọng. Người dân nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của ĐĐKDT và từng bước thực hiện vào thực tiễn, gắn với nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Thông qua việc quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về ĐĐKDT, quá trình đoàn kết, tập hợp các dân tộc được triển khai ngày càng đồng bộ và hiệu quả. Đặc biệt, việc phát huy vai trò của các chủ thể, huy động sức mạnh tổng hợp của cả HTCT và các tầng lớp Nhân dân đã tạo nên sự gắn bó, đồng thuận trong ĐĐKDT. Trên cơ sở tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ, trên tinh thần ĐĐKDT chính quyền các cấp ở địa phương đã triển khai trong hầu hết các lĩnh vực KT-CT, VH-XH, QP-AN. Nhìn chung, đã thực hiện tuyên truyền đã có niềm tin của nhân dân vào xây dựng khối ĐĐKDT.

Vẫn còn bộc lộ những hạn chế trong đó cơ bản là các yếu tố chủ quan tại địa phương là chủ yếu như: Trong triển khai và thực hiện còn hạn chế, chậm chạp, có những nơi chưa có tính sáng tạo trong làm nhiệm vụ. Các chủ thể thực hiện xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc chưa thật sự chủ động. Quá trình thực hiện các phương pháp dân vận, phương pháp tuyên truyền, thuyết phục đồng bào tham gia phát triển kinh tế, lao động

sản xuất, phát triển VH-XH ở địa phương đôi khi chưa thật sự hiệu quả, chưa tạo được sức hút và sự lan tỏa rộng rãi... đã ảnh hưởng xây dựng khối ĐĐKDT.

Từ thực tiễn đó, có thể thấy cần được chỉ đạo, triển khai. Thứ nhất, cần nâng cao trách nhiệm, hiểu biết đối với các chủ thể Đảng, Nhà nước, Đoàn thể và người dân khi tham gia xây dựng ĐĐKDT, khắc phục tình trạng còn hạn chế trong nhận thức và vận dụng. Thứ hai, cần phải gắn kết chặt chẽ giữa phát triển toàn diện các nhiệm vụ để xây dựng ĐĐKDT, tránh tình trạng tách rời giữa hai lĩnh vực này. Thứ ba, cần thực hiện thực chất, nghiêm túc nguyên tắc bình đẳng dân tộc, luôn thực hiện tôn trọng nhau. Thứ tư, phải làm tốt công tác tuyên truyền để phát huy được vai trò chủ động, sáng tạo của đồng bào các dân tộc góp phần quan trọng vào sự ổn định KT-CT, xây dựng VH-XH và giữ vững QP-AN của đất nước.

Trong giai đoạn tới, nhiệm vụ xây dựng khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh cần được triển khai với tầm nhìn chiến lược, toàn diện và bền vững. Trước hết, phải tiếp tục củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương; tin tưởng vào sự lãnh đạo của địa phương, coi đây là nền tảng chính trị vững chắc cho đoàn kết. Cùng với đó, cần ưu tiên đầu tư cho KT-XH gắn với giảm nghèo bền vững ở vùng biên Tây Bắc, tạo động lực thu hút người dân và gắn với lợi ích thiết thực để thực hiện xây dựng khối ĐĐKDT. Đồng thời, tăng cường đầu tư cho cán bộ người DTTS tại cơ sở học tập, nâng cao trình độ và có khả năng giải quyết các công việc ở địa phương.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở CÁC TỈNH BIÊN GIỚI TÂY BẮC HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2045)

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở CÁC TỈNH BIÊN GIỚI TÂY BẮC (ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2045)

4.1.1. Tác động của tình hình thế giới

Những thay đổi của tình hình thế giới, khu vực đang và sẽ có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, bất ổn, khó lường. Trong đó, đan xen cả thời cơ và thách thức đối với việc xây dựng khối ĐĐKDT: Trước hết là tác động hai mặt của cuộc Cách mạng khoa học - công nghệ (4.0). Các thế lực thù địch đã và đang gia tăng những âm mưu, hoạt động chống phá ĐĐKDT nước ta dưới nhiều hình thức tinh vi, nguy hiểm, gieo rắc hận thù, gây mâu thuẫn và xung đột xã hội. Tình hình thế giới có nhiều biến động, phức tạp và khó lường.

Hiện nay, trên thế giới các vấn đề về KT-CT, VH-XH nảy sinh ra mâu thuẫn, xung đột dân tộc quốc gia vẫn tồn tại, thậm chí phức tạp. Các nước lớn tranh giành thị trường, chiến tranh cục bộ, xung đột các nước về lợi ích kinh tế, mâu thuẫn sắc tộc, kích động

mâu thuẫn tôn giáo; thực hiện can thiệp chính trị của các cường quốc vào các nước chưa phát triển kinh tế hoặc lệ thuộc; tình hình khủng bố diễn ra căng thẳng ở các châu lục, khu vực trên thế giới. Sự điều chỉnh, xoay trục, chuyển trọng tâm chiến lược sang châu Á. Những dự báo này có ảnh hưởng đến Việt Nam, nhất là các tỉnh giáp biên giới Tây Bắc chủ yếu các DTTS là chính có trình độ dân trí còn thấp, đời sống còn nghèo khó, kinh tế chậm phát triển, bão lũ xảy ra thường xuyên cũng bị ảnh hưởng rất dễ bị lôi kéo bởi các thế lực thù địch.

4.1.2. Tình hình trong nước

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập, phát triển và thực hiện đổi mới toàn diện. Thực tế cho thấy chúng ta đang đứng trước những thời cơ, cơ hội vươn mình nhưng cũng có thách thức lớn đối với sự nghiệp xây dựng CNXH:

Một là, từ quy luật của lịch sử và kinh nghiệm của cha ông ta đã minh chứng, chỉ khi nào phát huy tổng lực sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Hai là, trong bối cảnh mới, cần tiếp tục đề cao tinh thần tự chủ, tự cường của dân tộc ta.

Ba là, Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn, những diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục âm mưu tìm cách thay đổi chế độ chính trị nước ta.

Bốn là, xây dựng khối ĐĐKDT trong bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền hai cấp ở các tỉnh biên giới Tây Bắc. Việc sáp nhập đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền hai cấp (tỉnh - xã) ở Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La là điều kiện thuận lợi cơ bản xây dựng khối ĐĐKDT.

Tóm lại, thế giới đang trải qua những biến động phức tạp, khó lường, việc phát huy tối đa sức mạnh nội sinh trở thành yêu cầu cấp bách đối với Việt Nam. Trong đó, xây dựng khối ĐĐKDT giữ vai trò then chốt, nền tảng, là nguồn lực mạnh mẽ nhất để ứng phó hiệu quả với thách thức và tận dụng cơ hội phát triển. Sức mạnh khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục là động lực chủ đạo, yếu tố quyết định giúp Việt Nam hiện thực hóa khát vọng phát triển vươn mình.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH BIÊN GIỚI TÂY BẮC HIỆN NAY

4.2.1. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các tỉnh biên giới Tây Bắc là nhiệm vụ, chiến lược quan trọng, là cơ bản, lâu dài

Thứ nhất, xây dựng khối ĐĐKDT là nhiệm vụ chiến lược.

Thứ hai, xây dựng khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc vừa chiến lược lâu dài, vừa là nhiệm vụ quan trọng cần kíp.

4.2.2. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các tỉnh biên giới Tây Bắc phải dựa trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với nâng cao đời sống của nhân dân

Thứ nhất là, xây dựng khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh là phải dựa trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển

Thứ hai là, xây dựng khối ĐĐKDT phải kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân.

4.2.3. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc phải luôn nâng cao cảnh giác, kiên quyết đấu tranh, ngăn ngừa và khắc phục những biểu hiện mất đoàn kết

4.3. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở CÁC TỈNH BIÊN GIỚI TÂY BẮC HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.3.1. Nhóm giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị, phát huy vai trò của Nhân dân ở các tỉnh biên giới Tây Bắc trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

4.3.1.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp uỷ Đảng - hạt nhân xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Xây dựng Đảng bộ và chính quyền địa phương trong sạch và vững mạnh theo các. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, đẩy lùi và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, tiến hành xử lý nghiêm cán bộ, viên chức, đảng viên bị suy thoái về tư tưởng chính trị, suy đồi, xuống cấp về đạo đức, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng và chính quyền các cấp. Cán bộ, đảng viên phải thực sự nêu gương thì dân tin, mới nghe và tự nguyện tham gia vào khối ĐĐKDT nên sức mạnh to lớn xây dựng quê hương.

Tăng cường xây dựng thống nhất trong Đảng làm nền tảng vững chắc để xây dựng khối ĐĐKDT. Nâng cao trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, vai trò của chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu thực tế và bảo vệ quyền lợi của người dân địa phương; giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong giữ gìn và phát huy truyền thống, sức mạnh ĐĐKDT.

Thực hiện nghiêm chế độ định kỳ gặp và đối thoại, lắng nghe người dân, cử lãnh đạo làm việc trực tiếp với của Nhân dân; lắng nghe và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bức xúc trong dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình, đề án được triển khai trên địa bàn.

4.3.1.2. Nâng cao vai trò, hoạt động của chính quyền địa phương

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính quyền địa phương hai cấp do Đảng lãnh đạo. Cần thực hiện pháp luật chặt chẽ, đảm bảo đúng, thực hiện minh bạch và bảo vệ lợi ích của nhân dân. Phải căn cứ thực tiễn, từ nguyện vọng, bảo vệ quyền làm chủ của người dân địa phương. Mọi hoạt động của cơ quan chính quyền địa phương đều phải phục vụ dân; lấy ấm no và hạnh phúc làm mục tiêu phấn đấu, thước đo hiệu quả công việc, nhất là những vấn đề nhân dân quan tâm, bức xúc; thực hiện đúng đắn CSĐT, tôn giáo.

Chính quyền địa phương cần có chiến lược phát triển KT-XH, không ngừng chăm lo đời sống của dân; tổ chức thực hiện tốt các chính sách ASXH, giảm nghèo bền vững gắn với các chương trình MTQG, nhất là đối với vùng biên giới có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn. Chính quyền địa phương, xã hội cần quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ cho người có hoàn cảnh khó khăn, địa bàn KT-XH khó khăn, bảo đảm ASXH. Cần thực hiện tốt cơ chế phối hợp và bảo đảm các điều kiện để MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH và các hội quần chúng phản ánh suy nghĩ của Nhân dân.

4.3.1.3. Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác vận động nhân dân, tham gia xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Một là, quan tâm xây dựng MTTQ Việt Nam ở các tỉnh thực sự là liên hiệp tự nguyện các tổ chức xã hội bảo vệ quyền và lợi ích của Nhân dân.

Hai là, tăng cường vai trò, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức CT-XH trong xây dựng khối ĐĐKDT

4.3.2. Nhóm giải pháp tổ chức thực hiện xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các tỉnh biên giới Tây Bắc

Một là, cấp ủy đảng, chính quyền hai cấp ở địa phương, các tổ chức CT-XH, MTTQ và Nhân dân cần ý thức được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐKDT và xây dựng khối ĐĐKDT.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, đổi mới và đa dạng hóa hình thức, phương pháp giáo dục về truyền thống ĐĐKDT.

Ba là, cần đặc biệt quan tâm, tăng cường và giữ vững mối liên hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước nhằm kịp thời biết, hiểu nguyện vọng của dân, từ đó có giải pháp phù hợp cho ở cơ sở.

Bốn là, cần đặc biệt chú trọng xây dựng đoàn kết trong Đảng - coi đây là điều sống còn quyết định xây dựng khối ĐĐKDT.

Năm là, thực hiện giảm nghèo bền vững là yếu tố rất quan trọng trong đảm bảo đời sống và xây dựng khối ĐĐKDT - đây là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài.

Sáu là, chú trọng giữ gìn bảo vệ văn hoá gắn với việc xây dựng khối ĐĐKDT.

Bảy là, giữ vững QP-AN gắn với xây dựng khối ĐĐKDT - Đây là vùng trọng điểm về xây dựng khối ĐĐKDT cần đi đôi với tăng cường nhận thức về QP-AN cho cán bộ và người dân.

4.3.3. Kịp thời tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc gắn với chăm lo cho nhân dân ở các tỉnh biên giới Tây Bắc

Cần tiếp tục triển khai nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương bằng cách cụ thể hóa, đồng bộ và kịp thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Việc nghiên cứu, xây dựng nghị quyết, đề án, chương trình hành động của tỉnh phải gắn chặt với các đặc thù địa phương, tận dụng tối đa lợi thế, nội lực địa phương. Tạo ra sự đồng thuận, thống nhất chính quyền và Nhân dân, đồng thời nâng cao hiệu quả trong việc xây dựng khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc

4.3.4. Nhóm giải pháp phát huy vai trò của các lực lượng tham gia vào xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Xác định xây dựng và phát triển các lực lượng tham gia là nhiệm vụ quan trọng nhằm phát huy khối ĐĐKDT trong giai đoạn mới. Cấp ủy, chính quyền cần tiếp tục tập hợp mọi giai tầng trong xã hội, đồng thời khơi dậy tối đa tiềm năng, sức sáng tạo của họ nhằm trở thành sức mạnh để Việt Nam phát triển hội nhập sâu rộng trong kỷ nguyên mới.

Đối với mỗi lực lượng có địa vị chính trị và KT-XH riêng nhưng đều tham gia vào xây dựng ĐĐKDT: Đặc biệt, trong khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, công nhân giữ vai trò nòng cốt, đóng góp vào sự phát triển KT-XH và xây dựng khối ĐĐKDT.

Quan tâm đến đội ngũ doanh nhân; Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ; Đối với phụ nữ; Đối với cựu chiến binh; Phát huy uy tín, kinh nghiệm của người cao tuổi, vai trò của các DTTS; Đối với các tổ chức tôn giáo hoạt động ở địa phương. Tăng cường vận động, tập hợp bộ phận nhân dân đang lao động, sống, học tập ở ngoài nước

4.3.5. Nhóm giải pháp về đổi mới phương pháp và hình thức trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các tỉnh biên giới Tây Bắc.

4.3.5.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các phong trào thi đua yêu nước theo hướng thiết thực, hiệu quả để thu hút người dân tham gia

4.3.5.2. Làm tốt công tác dân tộc để góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các tỉnh biên giới Tây Bắc

4.3.5.3. Tăng cường thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy sức sáng tạo của Nhân dân trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Tiểu kết chương 4

Thấm nhuần hơn nữa lời dạy của Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT. Hiện nay, việc nhận thức và xây dựng khối ĐĐKDT là gốc, là sức mạnh, nền tảng để tập hợp sức dân trong phát triển đất nước thời kỳ mới. Xây dựng khối ĐĐKDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục là nền tảng lý luận, là sợi chỉ đỏ sống còn, là sức mạnh để xây dựng khối ĐĐKDT Việt Nam tiến lên CNXH.

Sau gần 40 năm đổi mới, nhờ có sự lãnh đạo của Đảng, thực tế xây dựng khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc được xây dựng, tăng cường, phát huy sức mạnh của nhân dân các dân tộc, thực hiện nhiệm vụ chính trị ở từng địa phương góp phần vào xây dựng khối ĐĐKDT ở các tỉnh biên giới Tây Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã gắn với thực tiễn ở địa phương thực hiện dân chủ, kỷ cương để huy động cao nội lực, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ tạo nên sức mạnh của dân tộc và thời đại, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, tạo ra động lực mới để xây dựng khối ĐĐKDT.

Hiện nay, ở Việt Nam, thế giới đều có nảy sinh những thách thức lớn, do đó mỗi chúng ta - người dân Việt Nam không tầng lớp, giai cấp, tôn giáo hay là kiều bào Việt Nam ở nước ngoài có chung nguyện vọng và lợi ích trong sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam bảo vệ được độc lập, xây dựng thành công nền dân chủ XHCN và ngày càng giàu mạnh, đoàn kết một lòng, chung sức xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh và hạnh phúc. Động lực quan trọng đảm bảo cho sự tăng cường khối ĐĐKDT là khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tính trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong lao động của toàn thể nhân dân, của các nhà doanh nghiệp, gắn với lợi ích thiết thân của mỗi người, mỗi tổ chức và mỗi đơn vị; là sự thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân; là sự kết hợp hài hoà lợi ích của công dân hài hoà với lợi ích của toàn dân tộc; là phát huy truyền thống đoàn kết của dân tộc là kết hợp sức mạnh khối ĐĐKDT với sức mạnh thời đại.

KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKDT có vai trò quyết định, là động lực - mục tiêu cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Căn cứ vào thực tế về xây dựng khối ĐĐKDT là việc làm hết sức cần thiết, thường xuyên, mọi nơi, mọi lúc, trong mọi hoàn cảnh và có ý nghĩa lớn trong quá trình nâng cao bản lĩnh chính trị, trau dồi phẩm chất đạo đức, phấn đấu rèn luyện của mỗi cá nhân trong sự nghiệp thực thi đường lối đổi mới.

Tư tưởng xây dựng khối ĐĐKDT của Hồ Chí Minh là chiến lược cách mạng, là cội nguồn sức mạnh làm nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam và đóng góp quan trọng vào cách mạng thế giới. Đây là đóng góp sáng tạo của Hồ Chí Minh mà các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin chưa đề cập tới. Tư tưởng về xây dựng khối ĐĐKDT của Hồ Chí Minh là sự sáng tạo và làm phong phú lý luận đại đoàn kết. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã và đang chứng minh sức sống kỳ diệu của tư tưởng Hồ Chí Minh ĐĐKDT.

Để xây dựng đất nước trong kỷ nguyên mới, chúng ta chỉ có con đường là phải kiên trì, vững vàng đi lên chủ nghĩa xã hội. Do đó, quán triệt và thực hiện xây dựng khối ĐĐKDT của Hồ Chí Minh, đồng thời, chúng ta cũng phải đổi mới, phát triển những nội dung, phương pháp xây dựng khối ĐĐKDT của Người cho phù hợp của tình hình địa phương và sự phát triển KT-XH trong nước và hội nhập với thế giới. Kế thừa, phát triển tư tưởng xây dựng khối ĐĐKDT trong sự nghiệp đổi mới.

Đối với các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay, nhờ quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh mà các tỉnh Tây Bắc đã ngày càng khẳng định được vị thế, vai trò khối ĐĐKDT. Tuy nhiên, khu vực này vẫn còn tồn tại: Trình độ phát triển chưa đồng đều, đời sống người dân còn thấp, tình hình tôn giáo - dân tộc và các yếu tố bên ngoài tiềm ẩn phức tạp, tác động trực tiếp đến khối ĐĐKDT. Trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu, việc phát huy khối ĐĐKDT của Hồ Chí Minh ở biên giới Tây Bắc càng trở nên cấp bách và quan trọng. Muốn vậy, cần đẩy mạnh xây dựng phát huy vai trò lãnh đạo sáng suốt của cấp ủy đảng ở địa phương; xây dựng bộ máy chính quyền gọn, nhẹ và có khả năng giải quyết các vấn đề nảy sinh ở địa phương để bảo vệ nhân dân - bởi Nhà nước là công cụ bảo vệ nhân dân. Quan tâm, chăm lo cán bộ tham gia vào nhiệm vụ xây dựng khối ĐĐKDT ở các lĩnh vực; thực hiện tốt nhiệm vụ đặt ra khi giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển KT-XH với giữ gìn bản sắc văn hóa; đồng thời mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế, xây dựng biên giới ổn định không chỉ có ý nghĩa đối với vùng chiến lược này, mà còn góp phần củng cố sức mạnh chung của đất nước đi lên CNXH.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Ngô Thị Hảo (2023) (viết chung), “Giá trị bền vững của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 543, tháng 05/2023, tr.32.
2. Ngô Thị Hảo (2023), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số chuyên đề tháng 11 năm 2023, tr.122.
3. Ngô Thị Hảo (2023), “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc gắn với chăm lo đời sống cho nhân dân ở Lào Cai theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí nghiên cứu Hồ Chí Minh*, số chuyên đề năm 2023, tr.145.
4. Ngô Thị Hảo (2024), “Tỉnh Lào Cai vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc”, *Tạp Lý luận chính trị*, số đặc biệt quý 4 năm 2024, tr.122.
5. Ngô Thị Hảo (2024) (viết chung), “Giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 66, tháng 11-12/2024, tr.18.
6. Ngô Thị Hảo (2025) (viết chung), “Phương thức tổ chức các lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên cho Đảng và cách mạng Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc (1925- 1927)- giá trị bài học lịch sử và bài học kinh nghiệm”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 2, năm 2025, tr.69.
7. Ngô Thị Hảo (2025), “Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lào Cai vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc”, *Tạp Lý luận chính trị*, Số đặc biệt năm 2025, tr.72.